

Số: 124/2023/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 25 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Quốc Tiến**;

2. Bà **Nguyễn Thị Phụng**;

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ L1 số: 649/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Lê Thị N**, sinh năm 1962;

HKTT: Tổ M, ấp H, xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ L lạc: Số B, đường N, phường H, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà N là ông **Nguyễn Tý H**, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Số B, đường N, phường H, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ngày 27/6/2022);

Bị đơn: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp B, xã Phương T1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông T là ông **Bùi Văn T2**, sinh năm 1966;
Địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã Phương T1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ngày 01/12/2022);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Lê Văn D, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp B, xã Phương T1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông D là bà Dương Thị Mỹ L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã Phương T1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ngày 01/12/2022);

Lê Thị L1, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ M, ấp H, xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Lê Văn D (Lê Văn G), sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp M, xã Vĩnh B, huyện Tân H, tỉnh A.

Nguyễn Văn T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã Phương T1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự T nhất diện tích đất 9.523,8m², thuộc thửa 148, tờ bản đồ số 9, đất tọa lạc tại xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là đất cấp cho hộ ông Nguyễn Văn N. Hộ ông Nguyễn Văn N gồm ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Văn T.

- Ông Nguyễn Văn T được quyền sử dụng diện tích đất 4.761,9m², đất thuộc một phần thửa 148, tờ bản đồ số 9, mục đích sử dụng đất trồng lúa, từ mốc 1 – mốc 2 – mốc B – mốc A – mốc 7 – mốc 1, đất tọa lạc tại xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Các đương sự T nhất di sản của ông Nguyễn Văn N gồm: Diện tích đất 4.761,9m², thuộc một phần thửa 148, tờ bản đồ số 9, đất tọa lạc tại xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn N gồm bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn T, ông Lê Văn D, bà Lê Thị L1 và ông Lê Văn D (Lê Văn G).

+ Bà Lê Thị N được hưởng diện tích đất 952,3m², thuộc thửa 148, tờ bản đồ số 9, mục đích sử dụng đất trồng lúa, từ mốc 3 – mốc 4 – mốc 5 – mốc G – mốc F – mốc 3, đất tọa lạc tại xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho hộ ông Nguyễn Văn N.

+ Ông Lê Văn D (Lê Văn G) được hưởng diện tích đất 952,3m², thuộc thửa 148, tờ bản đồ số 9, mục đích sử dụng đất trồng lúa, từ mốc E – mốc F – mốc G – mốc H – mốc E, đất tọa lạc tại xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho hộ ông Nguyễn Văn N.

+ Bà Lê Thị L1 được hưởng diện tích đất 952,3m², thuộc thửa 148, tờ bản đồ số 9, mục đích sử dụng đất trồng lúa, từ mốc D – mốc E – mốc H – mốc 6 – mốc I – mốc D, đất tọa lạc tại xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho hộ ông Nguyễn Văn N.

+ Tạm giao diện tích đất 1.904.6m², thuộc thửa 148, tờ bản đồ số 9, mục đích sử dụng đất trồng lúa, từ mốc B – mốc C – mốc D – mốc I – mốc J – mốc A – mốc B, đất tọa lạc tại xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho hộ ông Nguyễn Văn N cho ông Nguyễn Văn T quản lý, sử dụng phần đất mà ông Nguyễn Văn T và ông Lê Văn D được hưởng (mỗi người được hưởng 952,3m²), nhưng do ông D và ông T chưa có yêu cầu chia thừa kế. Trường hợp, ông D và ông T có tranh chấp sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định, tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 07/12/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh).

- Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn Văn N thửa 148, tờ bản đồ số 9, đất tọa lạc tại xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để cấp lại cho các đương sự được quyền sử dụng, được hưởng thừa kế diện tích đất nêu trên.

- Các đương sự được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét thẩm định, tại chỗ và định giá: Tổng cộng 5.848.000 đồng (đã nộp và chi xong). Bà Lê Thị N, bà Lê Thị L1 và ông Lê Văn D (Lê Văn Giỏi) mỗi người tự nguyện chịu 1.949.000 đồng. Do bà N nộp tạm ứng và chi xong nên thu của bà Lê Thị L1 và ông Lê Văn D (Lê Văn G) để trả lại cho bà Lê Thị N.

- Về án phí:

+ Ông Lê Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.857.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.495.000 đồng mà ông D đã nộp theo biên lai số 0014927 ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, ông D còn phải nộp tiếp số tiền 362.000 đồng.

+ Bà Lê Thị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.857.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.495.000 đồng mà bà L1 đã nộp theo biên lai số 0014926 ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, bà L1 còn phải nộp tiếp số tiền 362.000 đồng.

+ Bà Lê Thị N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do bà N thuộc trường hợp được miễn tiền án phí (Người cao tuổi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CC THADS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trịnh Hữu Chính